THOẢ THUẬN BỔ SUNG

GIỮA

CHÍNH PHỦ ÔXTRÂYLIA

VÀ

CHÍNH PHỦ VIỆT NAM

VỀ

CHƯƠNG TRÌNH TÌNH NGUYỆN VIÊN ÔXTRÂYLIA

GIỚI THIỆU CHUNG

BẢN THOẢ THUẬN NÀY thể hiện nhất trí của Chính phủ Ôxtrâylia và Chính phủ Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về những cam kết và đóng góp giữa Chính phủ hai nước liên quan đến Chương trình Tình nguyện viên Ôxtrâylia (sau đây gọi tắt là Chương trình). Chương trình hướng tới việc tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa nước Ôxtrâylia và các nước chủ nhà ở Châu Á, Thái Bình Dương, Châu Phi hoặc Trung Đông đồng thời đóng góp tích cực cho công tác phát triển. Mục đích này đạt được nhờ sự tham gia tích cực của những tình nguyện viên Ôxtrâylia qua việc trao đổi, chia sẻ kỹ năng và kiến thức của mình với các đối tác làm việc tại nước chủ nhà.

Bản Thoả Thuận này được ký kết trên cơ sở và là đối tượng điều chỉnh của các điều khoản đã được ghi trong Biên bản Ghi nhớ về Hợp tác Phát triển giữa Chính phủ Ôxtrâylia và Chính phủ Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ký tại Canberra ngày 27 tháng 5 năm 1993.

2. CƠ QUAN THỰC HIỆN

Các cơ quan thực hiện Chương trình sẽ là:

Về phía Chính phủ Việt Nam:	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Về phía Chính phủ Ôxtrâylia:	Cơ quan Phát triển Quốc tế Ôxtrâylia (AusAID) thuộc Bộ Ngoại giao và Thương mại Ôxtrâylia

3. ĐỊNH NGHĨA

Trong khuôn khổ của **BẢN THOẢ THUẬN** này, các khái niệm được hiểu như sau:

(a) "Hoạt động" có nghĩa là bất kỳ hoạt động nào được phối hợp thực hiện liên quan đến một phần hay toàn bộ Chương trình như mô tả trong PHỤ LỤC 1 của Bản Thoả thuận này.

(b) "Nhà thầu Ôxtrâylia" là nhà thầu được AusAID, thay mặt cho Chính phủ Ôxtrâylia, thuê để thực hiện Chương trình.

(c) "Tình nguyện viên Ôxtrâylia" là những người Ôxtrâylia có kỹ năng hay kiến thức chuyên môn của một ngành nghề hoặc có năng lực chuyên môn

khác trong phạm vi các ngành kinh tế, được tuyển chọn để thực hiện công tác phát triển trên cơ sở tình nguyện.

(d) "Đại diện tại nước sở tại" là đại diện của nhà thầu được thuê để tìm nguồn việc, hỗ trợ và giám sát công việc của các tình nguyện viên ở nước sở tại, liên lạc với chính phủ nước chủ nhà, và trong trường hợp cần thiết thì xin chính phủ nước chủ nhà đồng ý phê duyệt các công việc này.

(e) "Tổ chức chủ nhà" là tổ chức hay cơ quan địa phương sở tại đồng ý tiếp nhận tình nguyện viên Ôxtrâylia vào làm việc.

(f) "Tổ chức đối tác" là các công ty hoặc tổ chức của Ôxtrâylia trong lãnh vực kinh doanh, giáo dục, thuộc cộng đồng hay chính phủ, tham gia vào việc tìm kiếm các ứng viên để làm tình nguyện viên Ôxtrâylia và/hoặc tìm các công việc tình nguyện phù hợp với các tổ chức chủ nhà.

4. QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH

AusAID chịu trách nhiệm thực hiện Chương trình và quản lý hợp đồng, bao gồm các yêu cầu đối với đối với các cơ quan, tổ chức được hợp đồng để họ thực hiện những công việc hỗ trợ cụ thể cho AusAID khi cần thiết.

5. ĐÓNG GÓP

Phần đóng góp của Chính phủ Ôxtrâylia và Chính phủ Việt Nam được mô tả chi tiết trong Phụ lục 2 và 3 của Bản Thoả thuận này. Trách nhiệm và phần đóng góp chính của các tổ chức chủ nhà được mô tả trong Phụ lục 4 của Bản Thoả thuận này. Phần đóng góp ngân sách của Ôxtrâylia sẽ phụ thuộc vào tỉ lệ phân bổ ngân sách hàng năm do Quốc hội Ôxtrâylia phê duyệt .

6. HỖ TRỢ

Chính phủ Việt Nam sẽ cung cấp nhân sự và các phương tiện cần thiết để tạo điều kiện cho nhân sự Chương trình của phía Ôxtrâylia tiến hành các hoạt động của Chương trình một cách hiệu quả và tiết kiệm, và không bị giới hạn bởi nội dung phổ quát của mục này, sự hỗ trợ đó bao gồm tất cả mọi sự phê duyệt và thẩm quyền cần thiết để thực hiện các hoạt động của Chương trình.

7. ĐÁNH GIÁ

Việc đánh giá tiến độ bố trí công việc cho tình nguyện viên trong khuôn khổ của Chương trình có thể được tiến hành ở những thời điểm thích hợp do Chính phủ của cả hai nước cùng sắp xếp và nhất trí. Công tác đánh giá này sẽ được thực hiện bởi một tổ thanh tra chung do Chính phủ cả hai nước cùng chỉ định và thành viên của tổ thanh tra này hoàn toàn độc lập với đội ngũ nhân sự liên quan đến công việc của tình nguyện viên.

8. NHÂN SỰ

Chiếu theo mục đích của Chương trình, Chính phủ Việt Nam tạo điều kiện cho việc triển khai tình nguyện viên Ôxtrâylia dưới hình thức hỗ trợ sau đây:

(a) Cho phép miễn thuế thu nhập hoặc các loại thuế khác đánh vào các khoản trợ cấp, phụ cấp hay bất kỳ khoản phúc lợi nào nhận được, ngoại trừ bất kỳ trợ cấp tại chỗ do Chính phủ Việt Nam hoặc một chủ thuê lao động ở trong nước cấp nếu có;

(b) Cho phép miễn thuế nhập khẩu hay các loại thuế khác đối với tài sản cá nhân và tài sản gia đình được mang vào Việt Nam trong vòng 6 tháng đầu tiên kể từ khi tình nguyện viên đến Việt Nam;

(c) Dành cho tình nguyện viên Ôxtrâylia mọi quyền lợi và ưu đãi như đội ngũ nhân viên viện trợ không chính thức của bất kỳ nước tài trợ nào khác được hưởng;

(d) Thúc đẩy giải quyết nhanh chóng mọi thủ tục giấy tờ để tình nguyện viên Ôxtrâylia nhập cảnh và thực hiện công việc của mình.

9. CÁC TRƯỜNG HỢP KHIẾU KIỆN LIÊN QUAN ĐẾN CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH Ở VIỆT NAM

(a) Chính phủ Việt Nam sẽ miễn trừ trách nhiệm cho Chính phủ Ôxtrâylia và mọi nhân sự của Chương trình Ôxtrâylia trước mọi hành vi tố tụng, kiện cáo, thủ tục tố tụng, khiếu nại và yêu cầu mà Chính phủ Việt Nam hiện tại hoặc trong tương lai có thể áp dụng đối với họ hay bất kỳ ai trong số họ liên quan đến tổn thất hay thiệt hại gây ra bởi các hoạt động của Chương trình.

(b) Chính phủ Việt Nam sẽ bảo đảm bồi thường cho Chính phủ Ôxtrâylia và nhân sự Chương trình Ôxtrâylia và bất kỳ lúc nào kể từ nay về sau vẫn duy trì sự bảo đảm đó đối với:

(i) Mọi hành vi tố tụng, kiện cáo, thủ tục tố tụng, khiếu nại và yêu sách mà bất kỳ một bên thứ ba nào khác hiện tại và từ nay về sau có thể áp đặt cho họ hay bất kỳ ai trong số họ liên quan đến tổn thất hay thiệt hại gây ra bởi các hoạt động của Chương trình được thực hiện tại Việt Nam; và

(ii) Bất kỳ yêu cầu đóng góp nào mà bất kỳ một bên thứ ba nào khác trong hiện tại hoặc tương lai có thể áp đặt cho bất kỳ người nào trong số họ liên quan đến bất kỳ một trong những hành vi tố tụng, kiện cáo, thủ tục tố tụng, khiếu nại và yêu cầu như vậy.

(c) Sự miễn trừ trách nhiệm và bảo đảm bồi thường đề cập trong mục 9(a) và (b) của Bản Thoả Thuận này sẽ không được áp dụng nếu những khiếu nại, yêu cầu này xuất phát từ một hành vi phạm tội, sự sai trái do cẩu thả vô trách nhiệm hay cố ý vi phạm.

10. GIẢI QUYẾT BẤT ĐỒNG

Cả hai bên sẽ giải quyết bất kỳ một bất đồng nào nảy sinh liên quan đến Bản Thoả thuận này thông qua bàn bạc một cách thiện chí và không được trì hoãn nếu không có lý do xác đáng.

11. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Bản Thoả thuận này có thể được sửa đổi, bổ sung tại bất kỳ thời điểm nào thông qua các trao đổi bằng văn bản giữa Chính phủ cả hai nước.

12. BẮT ĐẦU VÀ THỜI HẠN

Bản Thoả thuận này sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký và Chương trình sẽ được coi là bắt đầu thực hiện từ ngày đó. Đóng góp của Ôxtrâylia cho Chương trình và mọi cam kết đưa ra tại đây sẽ giữ nguyên hiệu lực cho đến khi một trong hai Chính phủ đơn phương chấm dứt sau khi thông báo bằng văn bản trước 2 tháng cho Chính phủ bên kia.

PHẦN PHỤ LỤC kèm theo là một bộ phận cấu thành của Bản Thoả thuận này.

KÝ tại Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2006, thành hai bản bằng tiếng Anh và tiếng Việt, cả hai văn bản đều có giá trị pháp lý ngang nhau.

Thay mặt Chính phủ Ôxtrâylia

BILL TWEDDELL
Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền
Đại sứ quán Ôxtrâylia tại Hà Nội

Thay mặt Chính phủ nước Cộng Hoà Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam

CAO VIẾT SINH
Thứ trưởng
Bộ Kế hoạch và Đầu tư

PHỤ LỤC 1

MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH

Mục đích của Chương trình

Mục đích của Chương trình Tình nguyện viên Ôxtrâylia là nhằm tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa nước Ôxtrâylia và các nước ở châu Á, Thái Bình Dương, châu Phi và Trung Đông, cũng như đóng góp tích cực cho công tác phát triển. Mục đích này đạt được nhờ vào sự tham gia tích cực của những tình nguyện viên Ôxtrâylia qua việc chia sẻ kỹ năng và hiểu biết với các đối tác ở nước chủ nhà.

Bối cảnh

Năm 2003, Ngài Downer, Bộ trưởng Bộ Ngoại Giao Ôxtrâylia, đã quyết định phát động công chúng tham gia công tác tình nguyện cho AusAID. Nhờ đó, quyết định này sẽ tạo một sự kết hợp chặt chẽ hơn nữa giữa các tình nguyện viên với chương trình phát triển hải ngoại chính thức của Ôxtrâylia.

Tình nguyện viên là các chuyên viên có kỹ năng hoặc nhân sự có trình độ, tay nghề tình nguyện làm việc cho các hoạt động và dự án phát triển của các nước chủ nhà. Chương trình sẽ kết hợp kỹ năng và kinh nghiệm của các tình nguyện viên với những nhu cầu của các nước đang phát triển. Công việc của tình nguyện viên sẽ kéo dài trong khoảng từ 01 đến 30 tháng. Các tình nguyện viên và các tổ chức chủ nhà sẽ cùng ký một thoả thuận trong đó quy định các nhiệm vụ công việc và điều kiện thực hiện công việc của tình nguyện viên.

Điểm nổi bật của Chương trình Tình nguyện viên mới này là có sự tham gia của các tổ chức đối tác Ôxtrâylia trong việc đề cử người Ôxtrâylia tham gia chương trình, giúp tìm công việc và hỗ trợ tài chính cho các tình nguyện viên. Thông qua sự tham gia của các tổ chức này, Chương trình Tình nguyện viên hy vọng sẽ khuyến khích phát triển mối liên kết và mạng lưới hợp tác giữa các tổ chức đối tác Ôxtrâylia với các tổ chức chủ nhà ở các nước đang phát triển.

Các tổ chức đối tác và các tổ chức chủ nhà cần phải bố trí các công việc cần thiết xuất phát từ nhu cầu phát triển. Công việc của các tình nguyện viên cũng phải phù hợp với các mục tiêu của các chương trình viện trợ quốc gia mà đã được hai chính phủ Ôxtrâylia và Việt Nam thông qua.

PHỤ LỤC 2

ĐÓNG GÓP CỦA CHÍNH PHỦ ÔXTRÂYLIA

Chính phủ Ôxtrâylia sẽ đóng góp các phần kinh phí sau đây cho các hoạt động của Chương trình:

1. Quản lý và điều phối toàn bộ Chương trình.

2. Tuyển chọn các tình nguyện viên Ôxtrâylia.

3. Vé máy bay hai chiều giữa Ôxtrâylia và Việt Nam.

4. Bảo hiểm cho các tình nguyện viên trong suốt thời gian đảm nhiệm công việc.

5. Khoản trợ cấp cho các tình nguyện viên gồm chi phí sinh hoạt, ăn ở, chuẩn bị, tái định cư, và học tiếng bản ngữ (nếu cần thiết).

6. Tập huấn các tình nguyện viên trước khi lên đường nhận việc.

7. Hỗ trợ tại địa phương bao gồm thu xếp việc đến và đi của các tình nguyện viên đồng thời giám sát công việc của họ.

8. Huy động đóng góp của các tổ chức đối tác của Ôxtrâylia cho Chương trình.

9. Thiết lập và duy trì một mạng lưới cựu tình nguyện viên cho các tình nguyện viên và những người liên quan sau khi trở về.

10. Trao đổi, thảo luận với các đại diện của Chính phủ Việt Nam khi cần thiết.

PHỤ LỤC 3

ĐÓNG GÓP CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM

Đối với Chương trình này, chính phủ Việt Nam sẽ:

1. Khi cần, hỗ trợ tìm kiếm các cơ hội bố trí công việc cho các tình nguyện viên Ôxtrâylia tại các tổ chức chủ nhà.

2. Miễn thuế hải quan và các loại thuế khác đối với hành lý tư trang của các tình nguyện viên Ôxtrâylia, trừ ô tô và xe máy, được mang vào Việt Nam trong vòng 6 tháng kể từ ngày đầu tiên họ đến Việt Nam.

3. Miễn thuế thu nhập cho các tình nguyện viên Ôxtrâylia đối với những khoản thu nhập dưới hình thức trợ cấp chi phí sinh hoạt ăn ở được trả bởi Chương trình Tình nguyện viên và/hoặc các tổ chức đối tác Ôxtrâylia.

4. Tạo điều kiện cho các tình nguyện viên Ôxtrâylia đã được chấp thuận để họ làm thủ tục nhập cảnh vào Việt Nam và miễn lệ phí thị thực cho họ.

5. Dành cho các tình nguyện viên Ôxtrâylia những ưu đãi không kém hơn so với những gì các tình nguyện viên của bất cứ nước thứ ba nào khác đang thực hiện công tác tương tự tại Việt Nam được hưởng.

6. Trao đổi, thảo luận với các đại diện của Chính phủ Ôxtrâylia nếu cần thiết.

Ghi chú: nếu Chính phủ Việt Nam trực tiếp bố trí công việc cho các tình nguyện viên Ôxtrâylia với tư cách một tổ chức chủ nhà, thì cũng sẽ có trách nhiệm thực hiện những khoản đóng góp mô tả trong Phụ lục 4 của Bản Thoả thuận này.

PHỤ LỤC 4

NHỮNG TRÁCH NHIỆM/ĐÓNG GÓP CHÍNH CỦA TỔ CHỨC CHỦ NHÀ

Đối với Chương trình này, các tổ chức chủ nhà của Việt Nam sẽ:

1. Sắp xếp công việc phù hợp cho các tình nguyện viên với sự giám sát và hướng dẫn đầy đủ.

2. Tạo môi trường làm việc phù hợp và an toàn cho tình nguyện viên.

3. Cung cấp bất cứ điều kiện và tiện nghi làm việc và sinh hoạt như đã cùng thoả thuận và vạch ra trong bản Đề cương Nhiệm vụ.

4. Có thể trả lương, trợ cấp sinh hoạt và nơi ở tại địa phương phù hợp với vị trí công tác của tình nguyện viên, nếu không có sự phản đối việc này bằng văn bản.

5. Có chế độ nghỉ ốm cho tình nguyện viên khi cần.

6. Có chế độ nghỉ phép năm cho tình nguyện viên theo hình thức 1 tuần cho mỗi 3 tháng làm việc. Ghi chú: Kế hoạch nghỉ phép cần phải được thảo luận trước giữa tổ chức chủ nhà và tình nguyện viên ngay khi bắt đầu công việc. Tình nguyện viên nên sử dụng thời gian nghỉ này để tăng cường hiểu biết về đất nước mà họ đang làm việc.

7. Thông báo ngay lập tức cho tình nguyện viên và đại diện sở tại của Chương trình Tình nguyện viên về bất cứ vấn đề nào có thể ảnh hưởng tới kết quả công việc của họ.

8. Tạo điều kiện để tình nguyện viên có những kinh nghiệm làm việc có thể giúp tăng cường sự hiểu biết của họ về văn hoá của nước chủ nhà.

9. Luôn sẵn sàng phối hợp với đại diện sở tại của Chương trình Tình nguyện viên trong việc đánh giá tiến độ công việc của các tình nguyện viên; và

10. Cung cấp cho đại diện sở tại của Chương trình Tình nguyện viên bản báo cáo tóm tắt về kết quả công việc của tình nguyện viên khi kết thúc.

SUBSIDIARY ARRANGEMENT

BETWEEN

THE GOVERNMENT OF AUSTRALIA

AND THE

GOVERNMENT OF VIETNAM

RELATING TO

THE AUSTRALIAN VOLUNTEERS PROGRAM

GENERAL

THIS Arrangement expresses the understandings of the Government of Australia (GOA) and the Government of Vietnam (GOV) concerning the commitments and contributions, respectively, of the two Governments in regard to the Australian Volunteers Program (hereafter referred to as the Program). The Program aims to increase mutual understanding between Australia and the host country in the Asia, the Pacific, Africa or the Middle East and make a positive contribution to development. This is achieved through the active participation of Australians who exchange skills and understanding with counterparts in the host country.

This Arrangement is concluded pursuant to and is subject to the provisions of the Memorandum of Understanding on Development Cooperation between the Government of Australia and the Government of Vietnam signed in Canberra on 27 May 1993.

2. IMPLEMENTING AGENCIES

The implementing agencies for the Program will be:

For the GOV: Ministry of Planning and Investment

For the GOA: The Australian Agency for International Development (AusAID) of the Department of Foreign Affairs and Trade.

3. DEFINITIONS

For the purposes of this **ARRANGEMENT**:

(a) "Activity" means any activity established cooperatively in relation to any or all components of the Program described in ANNEX 1 to this Arrangement;

(b) "Australian contractor" means a contractor employed by AusAID on behalf of the GOA to implement the Program.

(c) "Australian volunteers" means Australians who have a specific skill or knowledge such as a trade, profession or other qualification from a range of

industry sectors, selected to work on a development assignment on a voluntary basis.

(d) "In-country representatives" means representatives of the contractor engaged to source volunteer assignments, to support and monitor volunteers in-country and to liaise with the host government and if appropriate seek host government approval for assignments.

(e) "Host organisation" means a local organisation in-country which consents to host an Australian volunteer assignment.

(f) "Partner organisations" means Australian companies or organisations from the business, education, community or government sectors, involved in identifying potential Australian volunteers and/or assignments with host organisations.

4. MANAGEMENT

Responsibility for Program implementation and contract management will lie with AusAID, drawing specific services from contracted organisations as appropriate.

5. CONTRIBUTIONS

The contributions of the GOA and the GOV are detailed in Annexes 2 and 3 to this Arrangement, and the key responsibilities and contributions of host organisations are detailed in Annex 4 of this Arrangement. Disbursement of Australian contributions will be subject to the normal Australian annual parliamentary approval of appropriations.

6. FACILITATION

The GOV will provide personnel and facilities necessary to enable Australian Program personnel to carry out the Program activities efficiently and economically, and without limiting the generality of this paragraph such provisions will include all necessary approvals and authorities for carrying out Program activities.

7. EVALUATION

An evaluation of progress of volunteer placements under the Program may be made at times arranged by and mutually convenient to both Governments. Such an evaluation will be carried out by a joint investigation team appointed by both Governments and independent of staff involved in the placements.

8. PERSONNEL

For the purpose of the Program, the GOV will facilitate the deployment of Australian volunteers by:

(a) Granting exemption from income or other taxes on the supplementation, allowances and value of any benefits received, but excluding any local allowance that may be funded by the GOV or a local employer;

(b) Granting exemption from import and other duties on personal and household effects imported within the first 6 months of arrival in Vietnam;

(c) Granting to Australian volunteers all rights and entitlements accorded to the non-accredited aid personnel of any other donor country; and

(d) Expediting the issue of all documentation required for the entry of, and performance of work by Australian volunteers.

9. CLAIMS RELATING TO PROGRAM ACTIVITIES IN VIETNAM

(a) The GOV will release the GOA and the Australian Program personnel from all actions, suits, proceedings, claims and demands which the GOV may now have or may in future have against them or any of them in relation to loss or damage resulting from, or consequent upon, the Program activities being implemented in Vietnam.

(b) The GOV will indemnify and at all times hereafter will keep indemnified the GOA and the Australian Program personnel against:

(i) all actions, suits, proceedings, claims and demands which any other party may now have or may in future have against them or any of them in relation to loss or damage resulting from, or consequent upon, the Program activities being implemented in Vietnam; and

(ii) any claim for contributions which any party may now have or may in future have against any of them in respect of any such actions, suits, proceedings, claims and demands.

(c) The release and indemnity referred to in sub-paragraphs 9(a) and (b) of this Arrangement will not apply if a claim arises from a criminal act, gross negligence or wilful misconduct.

10. SETTLEMENT OF DIFFERENCES

Both parties will settle amicably, and without unreasonable delay, by consultation any differences arising in relation to this Arrangement.

11. AMENDMENTS

Amendments to this Arrangement may be made at any time by an arrangement in writing between both Governments.

12. COMMENCEMENT AND DURATION

This Arrangement will take effect from the date of its signature and the Program will be deemed to have commenced from that date. The Australian contribution to the Program and all commitments given herein will remain in effect until terminated by either government on two months' notice in writing to the other Government.

ANNEXURES to this Arrangement form an integral part of it.

SIGNED in Hanoi, this...14.....day of March....2006, in duplicate in English and Vietnamese, both versions being of the same legal value.

For the Government of Australia

HE MR BILL TWEDDELL
Ambassador Extraordinary and Plenipotentiary
Australian Embassy in Hanoi

For the Government of the Socialist Republic of Vietnam

CAO VIET SINH
Vice Minister
Ministry of Planning and Investment